

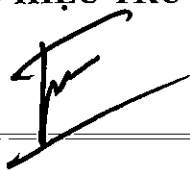
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

XÂY DỰNG VIDEO BÀI GIẢNG MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
Mã số: T2022-VD80

Xác nhận của tổ chức chủ trì

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ tên)



TS. Lương Thị Thúy Nga

Thái Nguyên - 4/2023

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thông tin kết quả nghiên cứu bằng tiếng Việt	1
Thông tin kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh	2
MỞ ĐẦU	3
NỘI DUNG	5
1. NỘI DUNG VIDEO 1: CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	5
2. NỘI DUNG VIDEO 2,3,4,5,6: CHƯƠNG 2: CƠ SỞ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	8
3. NỘI DUNG VIDEO 7,8,9,10,11,12: CHƯƠNG 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	15
4. NỘI DUNG VIDEO 13,14,15,16,17: CHƯƠNG 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	23
5. NỘI DUNG VIDEO 18,19,20: CHƯƠNG 5: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	30
6. NỘI DUNG VIDEO 21,22,23,24: CHƯƠNG 6: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	35
KẾT LUẬN	44
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	45
BẢN COPY THUYẾT MINH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	46

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Đơn vị: Khoa KHCB & UD

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: Xây dựng video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã số: T2022-VD80
- Chủ nhiệm: TS. Lương Thị Thúy Nga
- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
- Thời gian thực hiện: 4/2022 – 4/2023

2. Mục tiêu:

Xây dựng kho học liệu số môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học

3. Kết quả nghiên cứu:

Xây dựng được 24 video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

4. Sản phẩm:

Sản phẩm ứng dụng: 24 video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

5. Hiệu quả:

6. Khả năng áp dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:

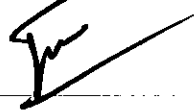
Có khả năng áp dụng trong giảng dạy và học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại trường Đại học kỹ Thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên.

Ngày tháng 4 năm 2023

Cơ quan chủ trì

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Vũ Ngọc Pi

Chủ nhiệm đề tài



TS. Lương Thị Thúy Nga

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

Project title: Building a video lecture on Ho Chi Minh ideology

Code number: T2022-VD80

Coordinator: Doctor Luong Thi Thuy Nga

Implementing institution: Thai Nguyen University of Technology

Duration: from 4/2022 to 4/2023

2. Objective(s):

Building a digital repository of Ho Chi Minh Thought subjects at the University of Technology and Industry, and at the same time improving skills in applying information technology in teaching and learning activities.

3. Research results:

Built 24 videos of lectures on Ho Chi Minh ideology

4. Products:

Application products: Built 24 videos of lectures on Ho Chi Minh ideology

5. Effects:

6. Transfer alternatives of reserach results andapplic ability:

Able to apply in teaching and learning Ho Chi Minh ideology at Thai Nguyen University of Technology

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra những yêu cầu mới cho giáo dục đại học. Cách thức tổ chức và phương pháp giảng dạy tại các trường đại học cần thay đổi. Công nghệ phát triển với chi phí rẻ là điều kiện thuận lợi để các trường đại học đầu tư cơ sở vật chất, các công cụ và phương tiện giảng dạy hiện đại. Bên cạnh hình thức giảng dạy trực tiếp cho người học, các trường cần sử dụng nhiều hơn các hình thức khác như đào tạo online, thiết kế môi trường ảo để người học và người dạy có thể tương tác lẫn nhau và truyền đạt thông tin, tổ chức thực hành tại các phòng thí nghiệm hay phòng mô phỏng ảo...

Việc đưa hệ thống E-learning vào hoạt động tại trường Đại học, tạo ra một kênh học tập khác góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Hiện nay việc sử dụng hệ thống E-learning đã trở thành tự giác đối với hầu hết giảng viên và sinh viên trong Trường vì những lợi ích thiết thực mà hệ thống mang lại. Video là một phương tiện truyền thông phong phú và mạnh mẽ được sử dụng trong elearning. Nó có thể trình bày thông tin một cách hấp dẫn và nhất quán.

Để nâng cao chất lượng đào tạo trong tình hình mới, đáp ứng nhu cầu về nguồn lao động chất lượng cao cho đất nước, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp đã triển khai xây dựng các bài giảng điện tử. Từ đó, tác giả đăng ký đề tài “Xây dựng video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh” để cung cấp thêm nguồn tài liệu cho công tác giảng dạy và học tập của Nhà trường.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng kho học liệu số môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Xây dựng video bài giảng các nội dung cơ bản của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2. Phạm vi nghiên cứu: Các nội dung dạy và học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận: Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp dạy học tích cực để xây dựng các video bài giảng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm

5. Kết quả nghiên cứu

Ngoài phần mở đầu, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo, phục lục đề tài nghiên cứu đã xây dựng được 24 video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thời lượng mỗi video từ 15-20 phút. Cụ thể như sau:

Chương 1: 01 video

Chương 2: 05 video

Chương 3: 06 video

Chương 4: 05 video

Chương 5: 03 video

Chương 6: 04 video

NỘI DUNG

1. NỘI DUNG VIDEO 1: CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Video 1 trình bày những nội dung sau:

* Giới thiệu khái quát môn học: Mô tả học phần, mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo

* Nội dung Chương 1

I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

*** Khái niệm “Tư tưởng Hồ Chí Minh”:**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2011) nêu như sau:

“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”.

*** Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh.**

- Trước 1991:

+ Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua các văn kiện làm thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh này thể hiện những nội dung rất cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.

+ Sau khi Đảng ra đời, tư tưởng Hồ Chí Minh trải qua thử thách và đã được khẳng định lại:

Đại hội II của Đảng (2-1951) nêu rõ: Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn". Ban Chấp hành Trung ương Đảng tôn vinh Hồ Chí Minh là "Anh hùng dân tộc vĩ đại".

Đại hội IV của Đảng (12-1976) đánh giá: “Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng nhấn mạnh: "Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng".

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện ở nước ta, trong đó nhấn mạnh: "Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh".

- Sau 1991:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) là một mốc lớn khi nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội VII của Đảng khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động".

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001), Đảng đã nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách đầy đủ hơn so với Đại hội VII: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại".

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4-2006), khi đề cập tư tưởng Hồ Chí Minh, đã nêu rõ: "Sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta 76 năm qua đã khẳng định rằng, tư tưởng vĩ đại của Người cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin mãi mãi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta. Tư tưởng đó đã dẫn dắt chúng ta trên mỗi chặng đường xây dựng và phát triển đất nước, là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là sức mạnh tập hợp và đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta hôm nay và mai sau".

Các Đại hội đại biểu toàn quốc tiếp nối về sau của Đảng cũng luôn khẳng định công lao vĩ đại của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và khẳng định tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là những nhân tố không thể thiếu trong tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung của chuyên ngành Hồ Chí Minh học (nằm trong ngành Khoa học chính trị).

Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Là toàn bộ những quan điểm của Hồ Chí Minh thể hiện trong di sản của Người
- Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh còn là quá trình hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh vận động trong thực tiễn.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

- a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học*
- b. Thống nhất lý luận và thực tiễn*
- c. Quan điểm lịch sử - cụ thể*
- d. Quan điểm toàn diện và hệ thống*
- e. Quan điểm kế thừa và phát triển*

2. Một số phương pháp cụ thể

Có thể nêu một số phương pháp chủ yếu thường được sử dụng để nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Phương pháp lôgic, phương pháp lịch sử và sự kết hợp hai phương pháp này.
- Phương pháp phân tích văn bản kết hợp với nghiên cứu hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh.
- Phương pháp chuyên ngành, liên ngành.
- Ngoài các phương pháp nêu trên, cần thiết phải sử dụng cả các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, điều tra xã hội học, v.v.

IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- 1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận**
- 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước**
- 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác**

2. NỘI DUNG VIDEO 2,3,4,5,6: CHƯƠNG 2: CƠ SỞ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Chương 2 được trình bày khái quát trong 5 video, bao gồm những nội dung sau:

2.1. Video 2: Gồm những nội dung sau:

1. Cơ sở thực tiễn hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

- Xã hội Việt Nam trước khi Pháp xâm lược là xã hội phong kiến độc lập, nền nông nghiệp lạc hậu, trị trệ.

- Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858) xã hội Việt Nam trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

+ Dưới sự cai trị của thực dân Pháp xã hội Việt Nam biến đổi về tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ Trong lòng xã hội thuộc địa, mâu thuẫn mới bao trùm lên mâu thuẫn cũ, nó không thủ tiêu mâu thuẫn cũ mà là cơ sở để duy trì mâu thuẫn cũ, làm cho xã hội Việt Nam càng thêm đen tối.

- Các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra theo các xu thế khác nhau, nhưng đều thất bại.

+ Phong trào đấu tranh yêu nước theo theo khuynh hướng phong kiến

+ Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

+ Phong trào công nhân cũng đã diễn ra song chỉ mang tính tự phát, chỉ đấu tranh đòi những quyền lợi thuần túy trước mắt.

→ Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đang khủng hoảng trầm trọng không lối thoát. Nguyễn Tất Thành sinh ra trong bối cảnh nước mất nhà tan và lớn lên trong phong trào cứu nước của dân tộc. Người đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước - con đường đưa Nguyễn Ái Quốc đến với tư tưởng Hồ Chí Minh: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội giải phóng dân tộc phải đi theo con đường mới.

b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản trên thế giới đã phát triển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

- Cách mạng Tháng Mười Nga thành công là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước lớn rộng một phần sáu thế giới. Cách mạng Tháng Mười Nga đã đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ phong kiến, lập nên một xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa.

- Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, sự ra đời của nhà nước Xô viết, Quốc tế Cộng sản và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô cùng với sự phát triển mạnh mẽ phong trào công sản, công nhân và phong trào giải phóng dân

tộc trên thế giới ảnh hưởng sâu sắc tới Hồ Chí Minh trên hành trình đi ra thế giới tìm mục tiêu và con đường cứu nước.

2.2. Video 3: Gồm những nội dung sau:

2. Cơ sở lý luận hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

- Chủ nghĩa yêu nước

- Tinh thần nhân nghĩa, đoàn kết, thương yêu lẫn nhau.

- Truyền thống lạc quan cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, tinh thần ham học hỏi, không ngừng mở cửa đón nhận tinh hoa văn hoá của nhân loại.

b. Tinh hoa văn hoá nhân loại

- *Tinh hoa văn hóa phương Đông*

+ Về *Nho giáo*, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa và đổi mới tư tưởng dùng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội.

+ Đối với *Phật giáo*, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác.

+ Đối với *Lão giáo*, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, phát triển tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gắn bó với thiên nhiên, tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi.

- *Tinh hoa văn hóa phương Tây*

+ Người trực tiếp nghiên cứu tư tưởng nhân văn, dân chủ và nhà nước pháp quyền của các nhà khai sáng phương Tây như Vontơ, Rút-xô, Mông-tét-xkiơ,

+ Tiếp thu tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của cách mạng tư sản Pháp

+ Tiếp thu giá trị về quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của cách mạng tư sản Mỹ.

+ Thiên Chúa giáo: Kế thừa đức hy sinh, cứu khổ cứu nạn của chúa Giêsu, yêu thương con người. Kinh thánh khuyên con người phải yêu chồng-vợ, cha-mẹ, con cái, anh em, làng xóm, cộng đồng

c. Chủ nghĩa Mác-Lênin

- Quá trình Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin:

+ Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh bắt gặp bản Sơ thảo Luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin. Đây là lần đầu tiên Người đến với chủ nghĩa Mác- Lênin và là bước ngoặt đối với tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Tháng 12/1920, tại ĐH Tua của Đảng XH Pháp, Hồ Chí Minh tán thành việc ra nhập QTCS và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. NAQ từ một người yêu nước trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

- Vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với việc hình thành tư tưởng Hồ Chí

Minh thể hiện:

- + Quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- + Quyết định phương pháp hành động biện chứng của Hồ Chí Minh.

Tóm lại: Chủ nghĩa Mác-Lênin là nguồn gốc lí luận trực tiếp, quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.3. Video 4: Gồm những nội dung sau:

3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

a. Phẩm chất Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh sống có hoài bão lý tưởng
 - Có ý chí, nghị lực to lớn, ham học hỏi
 - Hồ Chí Minh là người có bản lĩnh tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo,
 - Hồ Chí Minh là người có tầm nhìn chiến lược, bao quát thời đại:
 - Hồ Chí Minh là người suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân.
- Những phẩm chất cá nhân đó là một nhân tố quyết định những thành công sáng tạo của Hồ Chí Minh trong hoạt động lý luận và thực tiễn không vì cho sự nghiệp riêng mình mà vì cả dân tộc Việt Nam và nhân loại.

b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận

- Hồ Chí Minh là người có vốn sống và thực tiễn phong phú, phi thường.
- + Trước khi trở thành Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã sống, học tập, hoạt động, công tác ở khoảng 30 nước trên thế giới.
- + Người hiểu sâu sắc chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân và chế độ thực dân không chỉ qua tìm hiểu trên các loại tài liệu, sách, báo, radio mà còn hiểu biết sâu sắc về chúng qua cuộc sống và hoạt động thực tiễn tại các cường quốc đế quốc.
- + Người thấu hiểu về phong trào giải phóng dân tộc, về xây dựng chủ nghĩa xã hội, về xây dựng đảng cộng sản, v.v,... không chỉ qua nghiên cứu lý luận mà còn qua việc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, qua hoạt động trong Đảng Cộng sản Trung Quốc, qua tham gia phong trào cộng sản quốc tế ở nhiều nước, qua nghiên cứu đời sống xã hội ở Liên Xô – nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, v.v.
- Hồ Chí Minh là nhà tổ chức vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Cùng với việc tìm thấy mục tiêu, phương hướng cách mạng Việt Nam ở chủ nghĩa Mác - Lênin, Người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp; chuẩn bị về nhiều mặt cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam – tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Người sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất; sáng lập Quân đội nhân dân Việt Nam; khai sinh Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

2.4. Video 5: Gồm những nội dung sau

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thời kỳ trước ngày 5-6-1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới

- Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh sinh ra, lớn lên và trải nghiệm nỗi đau của người dân mất nước, tiếp thu sự giáo dục của gia đình, quê hương, dân tộc về lòng yêu nước, thương dân.

- Tư tưởng yêu nước, thương dân được biểu hiện với những hành động cụ thể.

+ Tham gia phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908)

+ Làm thầy giáo ở trường Dục Thanh (Phan Thiết) để tuyên truyền cách mạng.

+ Nhận xét, phê phán con đường cứu nước của các bậc tiền bối.

+ Quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước

➔ Đây là thời kỳ rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh vì đây là thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước, thương dân tha thiết, bảo vệ những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc, ham học hỏi những tư tưởng tiến bộ của nhân loại.

2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản

- Người xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của chủ nghĩa thực dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa.

- Bước nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh diễn ra qua hoạt động Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, gửi *Yêu sách của nhân dân An Nam* tới Hội nghị Vécxây (18-6-1919), đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Đây là tiếng nói chính nghĩa đầu tiên của đại biểu phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trên diễn đàn quốc tế. Tiếng nói chính nghĩa đó có ảnh hưởng lớn tới các phong trào yêu nước ở Việt Nam.

- Hồ Chí Minh đã tìm thấy và xác định rõ *phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản* qua nghiên cứu "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa (Đề trình bày tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản)" của Lênin và nhiều tài liệu liên quan đến Quốc tế Cộng sản vào tháng 7-1920.

3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

- Giai đoạn này Nguyễn Ái Quốc hoạt động rất phong phú, tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về nước, chuẩn bị về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự

ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

+ Hồ Chí Minh đã hoạt động thực tiễn và lý luận phong phú trên địa bàn Pháp từ 1921-1923.

+ Năm 1923-1924, tại Liên-Xô, dự đại hội Quốc tế Nông dân, dự đại hội V Quốc tế cộng sản.

+ Năm 1924, Bác về Quảng Châu, tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng, mở lớp huấn luyện cán bộ.

+ Năm 1925, tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp" được xuất bản tại Pa-ri.

Năm 1927, Bác xuất bản tác phẩm "Đường Kách mệnh".

- Tổng kết kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mỹ và nhất là từ kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga

- Hồ Chí Minh đẩy mạnh hoạt động lý luận chính trị, tổ chức, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng Việt Nam

- Tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

2.5. Video 6: Gồm những nội dung sau

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo

Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh gặp rất nhiều khó khăn thử thách từ cả phía kẻ thù và từ tổ chức của mình.

+ Một số người trong Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam có những nhìn nhận sai lầm về Hồ Chí Minh do chịu ảnh hưởng quan điểm giáo điều tả khuynh xuất hiện trong Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản.

Hội nghị Trung ương Đảng họp tháng 10-1930 ra nghị quyết cho rằng: Hội nghị hiệp nhất Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì có nhiều sai lầm, "chỉ lo đến việc phân để mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu, ấy là một sự rất nguy hiểm"; việc phân chia thành trung, tiểu, đại địa chủ trong sách lược của Đảng là không đúng. Hội nghị ra án nghị quyết: "Thủ tiêu chánh cương, sách lược và điều lệ Đảng"; bỏ tên Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh và những người tham gia Hội nghị thành lập Đảng xác định, lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động theo như chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, v.v.

+ Trong thời gian từ 6/1931 đến năm 1933, Hồ Chí Minh đã 2 lần bị thực dân Anh bắt giữ tại Hồng Kông.

+ Tại Liên Xô: Nguyễn Ái Quốc vào học tại trường Quốc tế Lênin (mùa thu năm 1934); tham dự ĐH VII của QTCS (25/7 – 20/8/1935) với tư cách là đại biểu

tư vấn; học nghiên cứu sinh tại Ban sử của Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa của QTCS.

+ Ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc về nước sau 30 năm bôn ba nước ngoài. Cách mạng Việt Nam từ đây bước vào giai đoạn mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định, trở thành thành yếu tố chỉ đạo cách mạng Việt Nam từ Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5-1941. Trải qua sóng gió, thử thách, những quan điểm cơ bản nhất về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam của Hồ Chí Minh được Đảng khẳng định đưa vào thực tiễn tổ chức nhân dân biến thành các phong trào cách mạng để dẫn tới thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta

Ngày 19-5-1941, Hồ Chí Minh sáng lập Mặt trận Việt Minh; ngày 22-12-1944, sáng lập Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 18-8-1945, chớp đúng thời cơ, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa* giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công lật đổ chế độ phong kiến hơn ngàn năm, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp hơn 80 năm và giành lại độc lập dân tộc trực tiếp từ tay phát xít Nhật. Đây là thắng lợi to lớn đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam – kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Từ ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946, Hồ Chí Minh đề ra chiến lược sách lược cách mạng sáng suốt, lãnh đạo Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ trải qua thử thách ngàn cân treo sợi tóc.

Từ năm 1946 đến năm 1954, Hồ Chí Minh là linh hồn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh *hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ năm 1954 đến năm 1969, Hồ Chí Minh xác định và lãnh đạo thực hiện đường lối cùng một lúc thi hành hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Tất cả nhằm giành được hòa bình, độc lập, thống nhất nước nhà.*

Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh bổ sung hoàn thiện hệ thống quan điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn

hoá, đạo đức, đối ngoại... Trước khi đi xa, Người để lại Di chúc, một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh tư tưởng, trí tuệ, tâm hồn, đạo đức, phong cách của một lãnh tụ cách mạng, anh hùng dân tộc vĩ đại, nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà văn hóa kiệt xuất, suốt đời vì dân, vì nước.

III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Đối với cách mạng Việt Nam

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam

2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới

3. NỘI DUNG VIDEO 7,8,9,10,11,12: CHƯƠNG 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Chương 3 được trình bày khái quát trong 6 video, bao gồm những nội dung sau:

3.1. Video 7: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

1. Vấn đề độc lập dân tộc

a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

Với Hồ Chí Minh độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân là mục đích, lý tưởng, lẽ sống của Người. Chính vì thế Người đã cống hiến trọn đời mình để tìm, giành, giữ, bảo vệ nên độc lập, tự do ấy.

b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân

- Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc.

- Ngoài ra, độc lập cũng phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ... , Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải...Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”.

c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng... , thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì. Trên tinh thần đó và trong hoàn cảnh đất nước ta sau Cách mạng Tháng Tám còn gặp nhiều khó khăn, nhất là nạn thù trong giặc ngoài bao vây tứ phía, để bảo vệ nền độc lập thật sự mới giành được, Người đã thay mặt Chính phủ ký với đại diện Chính phủ Pháp *Hiệp định Sơ bộ* ngày 6-3-1946, theo đó: “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, Nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình”.

d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù.

+ Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra ba kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng.

+ Sau Cách mạng Tháng Tám, miền Bắc nước ta thì bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam thì thực dân Pháp xâm lược và sau khi độc chiếm hoàn toàn Việt Nam, một lần nữa thực dân Pháp lại bày ra cái gọi là “Nam Kỳ tự trị” hòng chia cắt nước ta một lần nữa. Trong hoàn cảnh đó, trong bức *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* (1946), Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”.

+ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hồ Chí Minh tiếp tục kiên trì đấu tranh để thống nhất Tổ quốc. Tháng 2 năm 1958, Người khẳng định: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”.

+ Trong *Di chúc*, Người cũng đã thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng, vào sự thống nhất nước nhà: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Có thể khẳng định rằng tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

3.2. Video 8: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

Từ khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược và đặt ách thống trị nước ta, vấn đề sống còn của dân tộc được đặt ra là phải đấu tranh để giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân đế quốc. Hàng loạt những phong trào yêu nước đã nổ ra nhưng không thành công, sự thất bại của những phong trào yêu nước trong thời kỳ này đã nói lên sự khủng hoảng, bế tắc về giai cấp lãnh đạo và đường lối cách mạng. Vượt qua tầm nhìn của các bậc tiền bối lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh có chí hướng là muốn tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc ở phương Tây, như Người đã nói: “Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”.

Nhưng qua tìm hiểu thực tế sau đó, Người quyết định không chọn con đường cách mạng tư sản. Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng sâu sắc tới Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Năm 1920, sau khi đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy ở đó con đường cứu

nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản, như sau này Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Đây là con đường cách mạng triệt để nhất phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo

- Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và rất chú trọng đến việc thành lập đảng cộng sản, khẳng định vai trò to lớn của Đảng đối với cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

- Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Người đặt vấn đề: Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công....

Trong hoàn cảnh Việt Nam là một nước thuộc địa - phong kiến, theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản vừa là đội tiên phong của giai cấp công nhân vừa là đội tiên phong của nhân dân lao động kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc. Đó còn là Đảng của cả dân tộc Việt Nam. Trong *Báo cáo chính trị* tại Đại hội II của Đảng (1951), Người viết: chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng

Các nhà lý luận kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử. Kế thừa tư tưởng các nhà lý luận nói trên, Hồ Chí Minh quan niệm: có dân là có tất cả, trên đời này không gì quý bằng dân, được lòng dân thì được tất cả, mất lòng dân thì mất tất cả.

Năm 1930, trong *Sách lược vắn tắt của Đảng*, Hồ Chí Minh xác định lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân: Đảng phải thu phục đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng; liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông ... để lôi kéo họ về phía vô sản giai cấp; còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập.

Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Hồ Chí Minh thiết tha kêu gọi mọi người không phân biệt giai cấp, tầng, dân tộc, tôn giáo, đảng phái ... đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù chung của dân tộc. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc*

kháng chiến (12-1946), Người viết: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”.

Trong khi xác định lực lượng cách mạng là toàn dân, Hồ Chí Minh lưu ý rằng, không được quên “công nông là chủ cách mệnh... là gốc cách mệnh”¹. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người giải thích: giai cấp công nhân và nông dân là hai giai cấp đông đảo và cách mạng nhất, bị bóc lột nặng nề nhất, vì thế “lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết... công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”.

3.3. Video 9: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

Từ rất sớm Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc - mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phụ thuộc vào nhau.

Là một người dân thuộc địa, là người cộng sản và là người nghiên cứu rất kỹ về chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh cho rằng: cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước. Luận điểm sáng tạo trên của Hồ Chí Minh dựa trên các cơ sở sau:

- Thuộc địa có một vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở” cho chủ nghĩa đế quốc.

- Tinh thần đấu tranh cách mạng hết sức quyết liệt của các dân tộc thuộc địa, mà theo Người nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một “lực lượng khổng lồ” khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng.

e. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

- Tất yếu dùng bạo lực cách mạng

- Hồ Chí Minh cho rằng bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

- Về hình thức bạo lực cách mạng: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang

- Hình thái bạo lực cách mạng: Khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân

- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình.

- + Tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hoà bình, chủ động đàm phán, thương lượng, chấp nhận nhượng bộ có nguyên tắc.
- + Việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bất buộc cuối cùng..
- + Khi tiến hành chiến tranh vẫn tìm mọi cách vẫn hồi hòa bình
- + Tư tưởng bạo lực cách mạng và tư tưởng nhân đạo hòa bình thống nhất biện chứng với nhau.

3.4. Video 10: Gồm những nội dung sau

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là xã hội ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Mặc dù còn tồn đọng tàn dư của xã hội cũ nhưng chủ nghĩa xã hội không còn áp bức, bóc lột, xã hội do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.

b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

- CNXH là quy luật phát triển tất yếu của xã hội loài người
- CNXH là sản phẩm tất yếu của quá trình cách mạng Việt Nam
- + Đối với Việt Nam, hàng nghìn năm dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ phong kiến, thực dân,
- + Nhiều khuynh hướng cứu dân, cứu nước đã được thử nghiệm nhưng đều không đem lại kết quả cuối cùng mà dân tộc khát khao đạt được.
- + Đặc điểm truyền thống, văn hóa, tâm lý, con người Việt Nam phù với bản chất của CNXH

c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

- Thứ nhất, về chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có chế độ dân chủ.
- Thứ hai, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- Thứ ba, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội: Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hoá và đạo đức, bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.
- Thứ tư, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

3.5. Video 11: Gồm những nội dung sau

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Mục tiêu về chế độ chính trị: Phải xây dựng được chế độ dân chủ.

Mục tiêu về kinh tế: Phải xây dựng được nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị.

Mục tiêu về văn hoá: Phải xây dựng được nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Mục tiêu về quan hệ xã hội: Phải bảo đảm dân chủ, công bằng, văn minh.

b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Tất cả các động lực đều rất quan trọng và có mối quan hệ biện chứng với nhau nhưng giữ vai trò quyết định là nội lực dân tộc, là nhân dân nên để thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa phải đảm bảo *lợi ích của dân, dân chủ của dân, sức mạnh đoàn kết toàn dân*. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đây là những động lực hàng đầu của chủ nghĩa xã hội. *Về con người Việt Nam*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*”. Đây là *những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa*².

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

- Tính chất của thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

- Đặc điểm của thời kỳ quá độ: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

- Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống

b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ

Thứ nhất, mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thứ hai, phải giữ vững độc lập dân tộc.

Thứ ba, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.

Thứ tư, xây phải đi đôi với chống.

3.6. Video 12: Gồm những nội dung sau

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng chiến lược của cách mạng nước ta là: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Như vậy, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc sẽ là mục tiêu đầu tiên của cách mạng, là cơ sở, tiền đề cho mục tiêu tiếp theo – chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ; độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ và hơn nữa độc lập dân tộc cũng phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân. Vậy nên khi nêu lên mục tiêu giải phóng dân tộc, Người cũng đã định hướng đến mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Khi đề cao mục tiêu độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh không coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng, mà là tiền đề cho một cuộc cách mạng tiếp theo - cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng trên của Hồ Chí Minh đúng đắn và sáng tạo vì không chỉ đáp ứng được yêu cầu khách quan, cụ thể của cách mạng Việt Nam mà còn phù hợp với qui luật phát triển của thời đại.

2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc

Chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu của thời đại và phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam. Vì vậy, cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam phải mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để.

Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, còn là một xã hội tốt đẹp, không còn chế độ áp-bức-bóc-lột. Đó là một xã hội bình đẳng, công bằng và hợp lý; làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, bảo đảm phúc lợi xã hội cho người già, trẻ em và những người còn khó khăn trong cuộc sống; mọi người đều có điều kiện để phát triển như nhau. Đó còn là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, là một xã hội có sự phát triển cao đạo đức và văn hoá..., hoà bình hữu nghị, làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên thế giới.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng cơ sở cho phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực.

3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Một là, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối của đảng cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng. *Hai là*, phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là khối liên minh công - nông , vì theo Người, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng.

Ba là, phải đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới.

Ba điều kiện trên phải được bảo đảm, gắn bó chặt chẽ với nhau sẽ góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

- 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định**
- 2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa**
- 3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị**
- 4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

4. NỘI DUNG VIDEO 13,14,15,16,17: CHƯƠNG 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

Chương 4 được trình bày khái quát trong 5 video, bao gồm những nội dung sau:

4.1. Video 13: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

* **Tính tất yếu**

Cơ sở hình thành:

- Chủ nghĩa Mác – Lênin đã khẳng định về tính tất yếu phải có Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.

+ C.Mác - Ăngghen khẳng định sự cần thiết phải thành lập chính Đảng của giai cấp vô sản.

+ Trên cơ sở quan điểm của C.Mác- Ăngghen, Lênin cũng nhấn mạnh: “Không có một tổ chức vững vàng lãnh đạo thì không thể có phong trào cách mạng vững chắc được”.

- Sự thất bại của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu XX mà một trong những nguyên nhân là do chưa có một tổ chức Đảng chân chính lãnh đạo.

- Hồ Chí Minh đã khảo sát các cuộc cách mạng nổi tiếng thế giới: công xã Pari, cách mạng tháng Mười → cách mạng cần có Đảng lãnh đạo

Quy luật ra đời

- 3/2/1930; ĐCSVN ra đời

- Trên thế giới, nói chung, sự ra đời của một đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Còn đối với Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Như vậy, so với học thuyết Mác - Lênin thì Hồ Chí Minh đưa thêm vào yếu tố thứ ba nữa, đó là phong trào yêu nước.

↓ Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

↓ Phong trào công nhân và phong trào yêu nước có chung kẻ thù, chung mục tiêu chung: giải phóng dân tộc, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, xây dựng đất nước hùng cường.

↓ Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân: Vì giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu xuất thân từ nông dân cho nên giữa hai giai cấp này có mối quan hệ mật thiết với nhau.

✦ Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

→ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại và phát triển chính là do nhu cầu tất yếu của xã hội Việt Nam từ đầu năm 1930 trở đi. Đảng đã được toàn dân tộc trao cho sứ mệnh lãnh đạo đất nước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

* Vai trò

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927), Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng trước hết phải có “đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

Khẳng định đảng cộng sản “như người cầm lái” cho con thuyền là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt cả quá trình cách mạng, cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu, vai trò lãnh đạo của Đảng cũng là một tất yếu – điều đó xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc Việt Nam.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh vai trò to lớn sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4.2. Video 14: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

a. Đảng là đạo đức, là văn minh

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức của Đảng thể hiện trên những điểm sau đây:

(1) Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. (2) Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích đó. (3) Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước.

Đảng văn minh, hoặc Hồ Chí Minh hay gọi đó là «một Đảng cách mạng chân chính». Điều này thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây :

(1) Đảng văn minh là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc. (2) Đảng ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh tiến bộ của dân tộc và của nhân loại. (3) Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững

manh, làm tròn sứ mệnh lịch sử do nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. (4) Xây dựng Đảng văn minh còn thể hiện trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc. (5) Đảng văn minh còn là ở chỗ đội ngũ đảng viên, từ những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, nhất là những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý chủ chốt, cho đến đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hằng ngày. (6) Đảng văn minh phải là Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng

b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.
- Tập trung dân chủ.
- Tự phê bình và phê bình.
- Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.
- Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn.
- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.
- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân.

c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

- Phải tuyệt đối trung thành với Đảng.
- Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.
- Phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng.
- Phải luôn luôn học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.
- Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- Phải luôn luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo.
- Phải là những người luôn luôn phòng và chống các tiêu cực.

4.3. Video 15: Gồm những nội dung sau

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

1. Nhà nước dân chủ

a. Bản chất giai cấp của nhà nước

* Nhà nước Việt Nam mới – Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là một nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam thể hiện trên mấy phương diện:

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vị trí và vai trò cầm quyền

Hai là, bản chất giai cấp của Nhà nước Việt Nam thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển đất nước.

Ba là, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

* Trong Nhà nước Việt Nam, *bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc.*

Một là, Nhà nước Việt Nam ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của rất nhiều thế hệ người Việt Nam, của toàn thể dân tộc.

Hai là, Nhà nước Việt Nam ngay từ khi ra đời đã xác định rõ và luôn kiên trì, nhất quán mục tiêu vì quyền lợi của nhân dân, lấy quyền lợi của dân tộc làm nền tảng.

Ba là, trong thực tế, Nhà nước mới ở Việt Nam đã đảm đương nhiệm vụ mà toàn thể dân tộc giao phó là tổ chức nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

b. Nhà nước của nhân dân

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nhà nước của nhân dân là nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.

Trong Nhà nước dân chủ, nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, trong hình thức dân chủ gián tiếp:

- Quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân.

- Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.

- Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân.

c. Nhà nước do nhân dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước do nhân dân trước hết là nhà nước do nhân dân lập nên sau thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân “cử ra”, “tổ chức nên” nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của một chế độ dân chủ và theo các trình tự dân chủ với các quyền bầu cử, phúc quyết, v.v..

Nhà nước do nhân dân còn có nghĩa “dân làm chủ”. Trong nhà nước do nhân dân làm chủ, nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân được thực thi những quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định, hưởng dụng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân.

d. Nhà nước vì nhân dân

Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong Nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đày tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo nhân dân. Hai đòi hỏi này tưởng chừng như mâu thuẫn, nhưng đó là những phẩm chất cần có ở người cán bộ nhà nước vì dân. Là đày tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Như vậy, để làm người thay mặt nhân dân phải gồm đủ cả đức và tài, phải vừa hiền lại vừa minh.

4.4. Video 16: Gồm những nội dung sau

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

2. Nhà nước pháp quyền

a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

Hồ Chí Minh luôn chú trọng vấn đề xây dựng nền tảng pháp lý cho Nhà nước Việt Nam mới. Người đã sớm thấy rõ tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội.

Khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn việc bảo đảm cho Nhà nước được tổ chức và vận hành phù hợp với pháp luật, đồng thời, căn cứ vào pháp luật để điều hành xã hội, làm cho tinh thần pháp quyền thấm sâu và điều chỉnh mọi quan hệ và hoạt động trong Nhà nước và xã hội.

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi ngày 6-1-1946 với chế độ phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Lần đầu tiên trong lịch sử hàng nghìn

năm của dân tộc Việt Nam cũng như lần đầu tiên ở Đông Nam châu Á, tất cả mọi người dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, đảng phái, tôn giáo... đều đi bỏ phiếu bầu những đại biểu của mình tham gia Quốc hội. Ngày 2-3-1946, Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp đầu tiên. Đây chính là Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại ở nước ta. 11/1946: Bản Hiến pháp đầu tiên ra đời. Hoàn thiện tính hợp pháp, hợp hiến của Nhà nước VNDCCH.

b. Nhà nước thượng tôn pháp luật

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng Hiến pháp và bằng pháp luật nói chung.

- Cần làm tốt công tác lập pháp
- Chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống, bảo đảm cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật.
- Hồ Chí Minh luôn luôn khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, giám sát quá trình Nhà nước thực thi pháp luật, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là các cán bộ thuộc ngành hành pháp và tư pháp.

c. Pháp quyền nhân nghĩa

- “Pháp quyền nhân nghĩa” tức là trước hết Nhà nước phải *tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người.*
- Trong pháp quyền nhân nghĩa, *pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện.*

4.5. Video 17: Gồm những nội dung sau

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh

a. Kiểm soát quyền lực nhà nước

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, *kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu.* Về hình thức kiểm soát quyền lực Nhà nước, theo Hồ Chí Minh

- + Phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- + Cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước
- + Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước, vì thế, nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực Nhà nước.

b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước

- Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh thường nói đến những tiêu cực sau đây và nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục.

- + Đặc quyền, đặc lợi.
- + “Tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”.
- + Tham ô, lãng phí, quan liêu.
- Biện pháp cơ bản như sau:

Một là, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đó là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.

Hai là, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh.

Ba là, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người đúng tội là cần thiết, song việc gì cũng xử phạt thì lại không đúng.

Bốn là, cán bộ phải đi trước làm gương, cán bộ giữ chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn.

Năm là, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước.

III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC

1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh

Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn.

Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng

Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng.

2. Xây dựng Nhà nước

Phải xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh.

Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

5. NỘI DUNG VIDEO 18,19,20: CHƯƠNG 5: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

Chương 5 được trình bày khái quát trong 3 video, bao gồm những nội dung sau:

5.1. Video 18: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

- Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài
- + Đại đoàn kết là một quá trình cách mạng có tính lâu dài, nhất quán của cả dân tộc. Nó quyết định sự thành bại cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lại chủ quyền đất nước cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- + Với Người, đại đoàn kết dân tộc không phải xuất phát từ ý muốn chủ quan của lý luận mà đó là sự tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của quá trình cách mạng.
- Đại đoàn kết dân tộc nhằm tập hợp mọi lực lượng:
- + Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù dân tộc.
- + Nhằm mục tiêu chung là đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Đại đoàn kết là sức mạnh, là nguồn gốc của mọi thắng lợi. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”.

b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

- Đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực
- Đại đoàn kết dân tộc phải được khẳng định là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc

2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, theo Hồ Chí Minh bao gồm toàn thể nhân dân, tất cả những người Việt Nam yêu nước ở các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội, các ngành, các giới, các lứa tuổi, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo, các đảng phái.

“Nhân dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa được hiểu với nghĩa là con người Việt Nam cụ thể, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân và cả hai đều là chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hồ Chí Minh còn chỉ rõ, trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc.

b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Lực lượng làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo quan điểm của Hồ Chí Minh là công nhân, nông dân và trí thức. Nền tảng này càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng có thể mở rộng, khi ấy không có thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải đặc biệt chú trọng yếu tố “hạt nhân” là sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng vì đó là điều kiện cho sự đoàn kết ngoài xã hội. Sự đoàn kết của Đảng càng được củng cố thì sự đoàn kết toàn dân tộc càng được tăng cường, Đảng đoàn kết, dân tộc đoàn kết và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân đã tạo nên sức mạnh bên trong của cách mạng Việt Nam để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù, đi tới thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

5.2. Video 19: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Một là, phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng.

Hai là, phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc.

Ba là, phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.

Bốn là, phải có niềm tin vào nhân dân.

4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất

a. Mặt trận dân tộc thống nhất

- Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước.

- Trong các giai đoạn cách mạng khác nhau có tên gọi Mặt trận khác nhau

+ 1930: Hội phản đế Đồng minh

+ 1936: Mặt trận dân chủ

+ 1939: Mặt trận nhân dân phản đế

+ 1941: Mặt trận Việt Minh

+ 1946: Mặt trận Liên Việt

+ 1960: Mặt trận DTGPMNVN

+ 1955, 1976: Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam

b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

Một là: Phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là: Phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.

Ba là: Phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Một là, làm tốt công tác vận động quần chúng (Dân vận)

Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.

Ba là, các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

5.3. Video 20: Gồm những nội dung sau

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế

a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

Sức mạnh dân tộc là sự tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần, song trước hết là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và ý thức tự lực, tự cường dân tộc; sức mạnh của tinh thần đoàn kết; của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do... Sức mạnh đó đã giúp cho dân tộc Việt Nam vượt qua mọi thử thách, khó khăn trong dựng nước và giữ nước.

Sức mạnh thời đại là sức mạnh của phong trào cách mạng thế giới, đó còn là sức mạnh của chủ nghĩa Mác – Lênin được xác lập bởi thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Nội dung kết hợp SMDT với SMTĐ:

- + Chủ nghĩa yêu nước chân chính gắn liền với tinh thần quốc tế trong sáng.
- + Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH
- + Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

- Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải được gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; thực hiện đoàn kết quốc tế không vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì các mục tiêu cách mạng của thời đại.

- Theo Hồ Chí Minh, muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung, các đảng cộng sản trên thế giới phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vị kỷ dân tộc, chủ nghĩa sô vanh...

- Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh, thắng lợi của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức

a. Các lực lượng cần đoàn kết

- Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- Đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc
- Đối với các lực lượng tiên bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do và công lý

b. Hình thức tổ chức

- Đối với các dân tộc trên bán đảo Đông Dương : Năm 1941, để khơi dậy sức mạnh và quyền tự quyết của mỗi dân tộc, theo đúng quan điểm của Hồ Chí Minh về tập hợp lực lượng cách mạng, Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); giúp Lào và Campuchia thành lập mặt trận yêu nước. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc hình thành Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương.

- Hồ Chí Minh chăm lo củng cố mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với Trung Quốc - nước láng giềng có quan hệ lịch sử văn hoá lâu đời với Việt Nam; thực hiện đoàn kết với các dân tộc châu Á và châu Phi đấu tranh giành độc lập.

- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, bằng hoạt động ngoại giao không mệt mỏi, hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình

- Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

- Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngạo cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

- Đối với các lực lượng tiên bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngạo cờ hoà bình, chống chiến tranh xâm lược.

b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ

- Để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt. Nội lực là nhân tố quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn.

III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng

2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng

3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế

6. NỘI DUNG VIDEO 21,22,23,24: CHƯƠNG 6: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI

Chương 6 được trình bày khái quát trong 4 video, bao gồm những nội dung sau:

6.1. Video 21: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

Hồ Chí Minh được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc - UNESCO ghi nhận là *Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam* trong Nghị quyết 24C/18.6.5 của Khóa họp 24 Đại Hội đồng UNESCO từ ngày 20-10-1987 đến ngày 20-11-1987.

1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

- Quan niệm chung về văn hóa

- Hồ Chí Minh có bốn cách tiếp cận chủ yếu về văn hóa:

- 1) Tiếp cận theo nghĩa rộng, tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người;
- 2) Tiếp cận theo nghĩa hẹp là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng;
- 3) Tiếp cận theo nghĩa hẹp hơn là bàn đến các trường học, số người đi học, xóa nạn mù chữ, biết đọc biết viết (thường xuất hiện trong các bài nói với đồng bào miền núi);
- 4) Tiếp cận theo “phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt”.

Đặc biệt, cách đây hơn nửa thế kỉ HCM đã đưa ra định nghĩa về văn hóa – cách hiểu này rất gần với quan điểm hiện đại về văn hóa.

- Tháng 8-1943, khi còn ở trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm nhấn mạnh ý nghĩa của văn hóa. Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

- Quan hệ giữa văn hóa với chính trị.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong đời sống có bốn vấn đề phải được coi là quan trọng ngang nhau và có sự tác động qua lại lẫn nhau, đó là chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhưng ở nước Việt Nam thuộc địa, trước hết phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, xóa ách nô lệ, thiết lập nhà nước của dân,

do dân, vì dân. Đó chính là sự giải phóng chính trị để mở đường cho văn hóa phát triển. Tuy nhiên, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong chính trị, tức là văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị; đồng thời mọi hoạt động của tổ chức và nhà chính trị phải có hàm lượng văn hóa.

- *Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế.*

Trong mối quan hệ với kinh tế, Hồ Chí Minh giải thích rằng văn hóa là một kiến trúc thượng tầng. Vì vậy, những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển được. Tuy nhiên, văn hóa cũng không thể đứng ngoài mà phải đứng trong kinh tế, nghĩa là văn hóa không hoàn toàn phụ thuộc vào kinh tế, mà có vai trò tác động tích cực trở lại kinh tế. Tóm lại, sự phát triển của chính trị, kinh tế, xã hội, sẽ thúc đẩy văn hóa phát triển; ngược lại, mỗi bước phát triển của kinh tế, chính trị, xã hội đều có sự khai sáng của văn hóa.

- *Quan hệ giữa văn hóa với xã hội.*

Giải phóng chính trị đồng nghĩa với giải phóng xã hội, từ đó văn hóa mới có điều kiện phát triển. Xã hội thế nào văn hóa thế ấy. Văn học, nghệ thuật của dân tộc Việt Nam rất phong phú, nhưng trong chế độ nô lệ của kẻ áp bức, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tòi tàn không thể phát triển được. Vì vậy phải làm cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, đưa Đảng Cộng sản Việt Nam lên địa vị cầm quyền, thì mới giải phóng được văn hóa.

- *Về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại.*

+ Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị văn hóa bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; là thành quả của quá trình lao động, sản xuất, chiến đấu và giao lưu của con người Việt Nam.

Bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện qua hai khía cạnh: Về nội dung, đó là lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần độc lập, tự cường, tự tôn dân tộc... Về hình thức, cốt cách văn hóa dân tộc biểu hiện ở ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội, truyền thống, cách cảm và nghĩ...

+ Trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phải biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tiếp biến văn hóa (tiếp nhận và biến đổi) là một quy luật của văn hóa. Theo Hồ Chí Minh, "văn hóa Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ"³.

6.2.Video 22: Gồm những nội dung sau

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

- Văn hóa là mục tiêu:

+ Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.

+ Văn hóa là mục tiêu – nhìn một cách tổng quát – là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

- Văn hóa là động lực.

+ Văn hóa chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ.

+ Văn hóa văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

+ Văn hóa giáo dục diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Với sứ mệnh “trồng người”, văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.

+ Văn hóa đạo đức, lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc của người cách mạng. Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay là không. Nhận thức như vậy để thấy văn hóa đạo đức là một động lực lớn thúc đẩy cách mạng phát triển.

+ Văn hóa pháp luật bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

b. Văn hóa là một mặt trận

- Văn hóa là một trong bốn nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội.

- Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, đạo đức, lối sống... thông qua các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.

- Anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa; cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

- Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang.

c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

- Chủ tịch HCM xuất phát từ quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử: quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần, sáng tạo ra văn hóa, do đó họ phải được hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.

- Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn; phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai? Mục đích viết? Lấy tài liệu đâu mà viết? Cách viết như thế nào? Viết phải thiết thực, tránh cái lối viết rau muống mà ham dùng chữ. Nói cũng vậy. Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn. Tóm lại “từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”. Trên cơ sở đó để định hướng giá trị cho quần chúng.

- Chiến sĩ văn hóa phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Quần chúng là những người sáng tác rất hay. Họ cung cấp cho những nhà hoạt động văn hóa những tư liệu quý. Và chính họ là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ. Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa.

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

- Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945: Tháng 8-1943, cùng với việc đưa ra quan niệm về ý nghĩa của văn hóa, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc xây dựng nền văn hóa dân tộc với năm nội dung.

+ Xây dựng tâm lý: Tinh thần độc lập tự cường.

+ Xây dựng luân lý: Biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.

+ Xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp liên quan đến phúc lợi của nhân dân.

+ Xây dựng chính trị: dân quyền.

+ Xây dựng kinh tế.

- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp: Khi cả dân tộc bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, Hồ Chí Minh khẳng định lại quan điểm của Đảng từ năm 1943 trong *Đề cương văn hóa Việt Nam* về phương châm xây dựng nền văn hóa mới. Đó là một nền văn hóa có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

- Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ nhân dân miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc.

6.3.Video 23: Gồm những nội dung sau

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng

a. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

- Đạo đức là gốc của người cách mạng

+ Coi trọng đạo đức vốn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

+ Đạo đức là cái gốc của người cách mạng cũng như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối.

“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.

+ Chính vì đạo đức yêu nước, thương dân của Bác Hồ là động lực to lớn góp phần làm nên sự nghiệp cách mạng phi thường của Người.

- Đức và tài đi đôi với nhau

- Đạo đức là thước đo lòng cao thượng của con người.

b. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

- Sức hấp dẫn của CNXH là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn.

- Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam đã chứng tỏ điều đó.

2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

a. Trung với nước, hiếu với dân

Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất đạo đức bao trùm quan trọng nhất và chi phối các phẩm chất khác.

- Trung với nước: Đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết; Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng; Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Hiếu với dân: Yêu dân, kính trọng dân, lấy dân làm gốc; Đề cao tinh thần phục vụ nhân dân; Luôn quan tâm chăm lo cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của dân, nâng cao dân trí để dân biết và sử dụng quyền làm chủ của mình.

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

- “Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai”. “

- “Kiệm là thế nào? Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”.

- Liêm “là trong sạch, không tham lam; là liêm khiết, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công, của dân”, “Liêm là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình.

- “*Chính* nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn.

- *Chí công vô tư* là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi; là hết sức công bằng, không chút thiên tư, thiên vị, công tâm, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, trước hết.

c. *Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa*

Tình yêu thương con người là tình cảm nhân ái sâu sắc, rộng lớn, trước hết dành cho những người nghèo khổ, những người bị mất quyền, những người bị áp bức, bị bóc lột không phân biệt màu da, dân tộc.

Tình thương người, yêu đồng loại, yêu đồng bào, yêu đất nước mình là tư tưởng lớn, là mục tiêu phấn đấu của Hồ Chí Minh. Đây là *yếu tố cốt lõi đầu tiên* tạo nên nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đó cũng là lý tưởng chính trị, lý tưởng đạo đức và là lý tưởng nhân văn của Người.

Tình thương yêu con người theo Hồ Chí Minh phải được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, thể hiện trong các mối quan hệ hằng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em, phải được thể hiện ở hành động cụ thể thiết thực.

d. *Tinh thần quốc tế trong sáng*

- Là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em.

- Tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước.

- Tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội. Sự đoàn kết là nhằm vào mục tiêu lớn của thời đại hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dày công xây đắp tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, đã tạo ra một kiểu quan hệ quốc tế mới: đối thoại thay cho đối đầu, nhằm kiến tạo một nền *văn hóa hòa bình* cho nhân loại; đó là di sản thời đại vô giá của Người về hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển giữa các dân tộc.

3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

a. *Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức*

- *Nói đi đôi với làm* là nét đẹp trong đạo đức truyền thống của dân tộc được Hồ Chí Minh nâng lên một tầm cao mới.

+ Đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới mang lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân mình và có tác dụng đối với người khác.

+ Nói đi đôi với làm còn nhằm chống lại thói đạo đức giả.

- *Nêu gương về đạo đức* là một nét đẹp của truyền thống văn hóa phương Đông.

Theo Hồ Chí Minh, hơn bất cứ một lĩnh vực nào khác, trong việc xây dựng một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng “*đạo làm gương*”.

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương chung cho cả dân tộc, nhưng còn rất nhiều tấm gương "người tốt, việc tốt" rất gần gũi trong đời thường mà chúng ta cần học tập.

b. Xây đi đôi với chống

Hồ Chí Minh cho rằng, nguyên tắc xây đi đôi với chống là đòi hỏi của nền đạo đức mới, thể hiện tính nhân đạo chiến đấu vì mục tiêu của sự nghiệp cách mạng; xây tức là xây dựng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức mới; chống là chống các biểu hiện, các hành vi vô đạo đức, suy thoái đạo đức.

Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Trong đời sống hằng ngày, những hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, cái đạo đức và cái vô đạo đức thường đan xen nhau, đối chọi nhau thông qua hành vi của những con người khác nhau, thậm chí trong mỗi con người.

c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời

- Tu dưỡng đạo đức là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc và văn hoá phương Đông.

- Việc tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn.

- Tu dưỡng đạo đức phải dựa vào tính tự giác của cá nhân, cũng như dựa vào dư luận của quần chúng.

6.4. Video 24: Gồm những nội dung sau

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

- Theo Hồ Chí Minh, con người là một chỉnh thể, thống nhất về trí lực, tâm lực, thể lực. Con người luôn có xu hướng vươn tới cái Chân - Thiện - Mỹ.

- Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện và ác, hay và dở, tốt và xấu, hiền và dữ... bao gồm cả tính người - mặt xã hội và tính bản năng - mặt sinh học của con người.

- Hồ Chí Minh chỉ ra: Con người đa dạng bởi mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội (quan hệ gia đình, dòng tộc, làng xã, quan hệ giai cấp, dân tộc...) và các mối quan hệ xã hội (quan hệ chính trị, văn hóa, đạo đức, tôn giáo...). Người giải thích "chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bè bạn; nghĩa rộng là đồng bào cả nước; rộng hơn nữa là cả loài người".

- Xa lạ với con người trừu tượng, phi nguồn gốc lịch sử, Hồ Chí Minh nhìn nhận con người lịch sử - cụ thể về giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, vị trí, đảng viên, công dân..., trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

- *Con người là mục tiêu của cách mạng.* Con người là chiến lược số một trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh.

Mục tiêu của một cuộc cách mạng triệt để: đích cuối cùng là để giải phóng con người, đem lại tự do hạnh phúc cho con người. Mục tiêu này được cụ thể hóa trong ba giai đoạn cách mạng (giải phóng dân tộc - xây dựng chế độ dân chủ nhân dân - tiến dần lên xã hội chủ nghĩa) nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- *Con người là động lực của cách mạng.*

+ Con người là động lực quan trọng nhất

+ Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Người nhấn mạnh “mọi việc đều do người làm ra”; “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân”. “Ý dân là ý trời”. “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Nhân dân là những người sáng tạo chân chính ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội, sáng tạo ra các giá trị văn hóa. Nói đến nhân dân là nói đến lực lượng, trí tuệ, quyền hành, lòng tốt, niềm tin, đó chính là gốc, động lực cách mạng.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

** Ý nghĩa của việc xây dựng con người.*

“Vì lợi ích trăm năm thì phải “trồng người”. “Trồng người”⁴ là công việc lâu dài, gian khổ, vừa vì lợi ích trước mắt vừa vì lợi ích lâu dài, là công việc của văn hóa giáo dục. “Trồng người” phải được tiến hành thường xuyên trong suốt tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội và phải đạt được những kết quả cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. Nhiệm vụ “trồng người” phải được tiến hành song song với nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

- “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa*”. Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những con người xã hội chủ nghĩa, con người xã hội chủ nghĩa là động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. “Trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa” cần được hiểu trước hết cần có những con người với những nét tiêu biểu của xã hội xã hội chủ nghĩa như lý tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong xã hội chủ nghĩa. Đó là những con người đi trước, làm gương lôi cuốn người khác theo con đường xã hội chủ nghĩa.

** Nội dung xây dựng con người*

- Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.

- Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ quốc.

- Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.

- Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.

** Phương pháp xây dựng con người.*

+ Mỗi người tự rèn luyện, tu dưỡng ý thức, kết hợp chặt chẽ với xây dựng cơ chế, tính khoa học của bộ máy và tạo dựng nền dân chủ.

+ Việc nêu gương, nhất là người đứng đầu, có ý nghĩa rất quan trọng.

+ Biện pháp giáo dục có một vị trí quan trọng. Hồ Chí Minh nhắc nhở rằng “hiền, giữ của con người không phải là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên”.

+ Chú trọng vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng.

IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người

2. Về xây dựng đạo đức cách mạng

KẾT LUẬN

Đề tài “Xây dựng video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh” hoàn thành gồm 24 video đã khái quát được toàn bộ nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những kiến thức cơ bản, hệ thống về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Đề tài có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình chuyển đổi số của Nhà trường. Là tài liệu quan trọng phục vụ chương trình đào tạo từ xa, giảng dạy và học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường Đại học kỹ thuật Công nghiệp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia - Hà Nội, 2021
2. Đinh Xuân Dũng, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
3. Thành Duy, *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.
10. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
11. Nguyễn Đình Lộc, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
12. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
14. Bùi Đình Phong, *Hồ Chí Minh văn hóa soi đường cho quốc dân đi*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016.
15. Phùng Hữu Phú (Chủ biên), *Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
16. GS. Song Thành, *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
17. GS Song Thành (Chủ biên), *Hồ Chí Minh – Tiểu sử*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006.
18. Lê Văn Yên, *Hồ Chí Minh với chiến lược đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

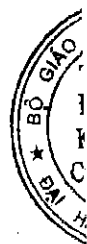
**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG
NĂM 2022**

**TÊN ĐỀ TÀI:
XÂY DỰNG VIDEO BÀI GIẢNG MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
MÃ SỐ: T2022-VD80**

Chủ nhiệm đề tài: TS. Lương Thị Thúy Nga

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022



THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG NĂM 2022

1. TÊN ĐỀ TÀI: Xây dựng video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh		2. MÃ SỐ: T2022-VD80		
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU		4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU		
Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/>	Cơ bản <input type="checkbox"/>	Ứng dụng <input checked="" type="checkbox"/>	
Khoa học Y, dược <input type="checkbox"/>	Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/>	Triển khai <input type="checkbox"/>		
Khoa học Xã hội <input checked="" type="checkbox"/>	Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>			
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ KIẾN: 12 tháng				
Từ tháng 04 năm 2022 đến tháng 04 năm 2023				
6. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI				
Họ và tên: LƯƠNG THỊ THÚY NGA Học vị: Tiến sĩ				
Chức danh khoa học: Tiến sĩ Năm sinh: 1988				
Địa chỉ cơ quan: BMLLCT - Điện thoại di động: 0974.957.187				
ĐHKTCN Fax:				
Điện thoại cơ quan:				
E-mail: luongnga@tnut.edu.vn				
7. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
8. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH				
Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu		Họ và tên người đại diện đơn vị	

9. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

9.1. Trong nước (phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)

9.2. Ngoài nước (phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)

9.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản)

a) Của chủ nhiệm đề tài

b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu

(Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất)

10. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra những yêu cầu mới cho giáo dục đại học. Cách thức tổ chức và phương pháp giảng dạy tại các trường đại học cần thay đổi. Công nghệ phát triển với chi phí rẻ là điều kiện thuận lợi để các trường đại học đầu tư cơ sở vật chất, các công cụ và phương tiện giảng dạy hiện đại. Bên cạnh hình thức giảng dạy trực tiếp cho người học, các trường cần sử dụng nhiều hơn các hình thức khác như đào tạo online, thiết kế môi trường ảo để người học và người dạy có thể tương tác lẫn nhau và truyền đạt thông tin, tổ chức thực hành tại các phòng thí nghiệm hay phòng mô phỏng ảo...

Việc đưa hệ thống E-learning vào hoạt động tại trường Đại học, tạo ra một kênh học tập khác góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Hiện nay việc sử dụng hệ thống E-learning đã trở thành tự giác đối với hầu hết giảng viên và sinh viên trong Trường vì những lợi ích thiết thực mà hệ thống mang lại. Video là một phương tiện truyền thông phong phú và mạnh mẽ được sử dụng trong elearning. Nó có thể trình bày thông tin một cách hấp dẫn và nhất quán.

Để nâng cao chất lượng đào tạo trong tình hình mới, đáp ứng nhu cầu về nguồn lao động chất lượng cao cho đất nước, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp đã triển khai xây dựng các bài giảng điện tử. Từ đó, tác giả đăng ký đề tài "Xây dựng video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh" để cung cấp thêm nguồn tài liệu cho công tác giảng dạy và học tập của Nhà trường.

11. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

Xây dựng kho học liệu số môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường ĐH Kỹ thuật Công

nghiệp, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

12. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

12.1. Đối tượng nghiên cứu: Xây dựng video bài giảng các nội dung cơ bản của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

12.2. Phạm vi nghiên cứu: Các nội dung dạy và học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tại trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp.

13. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

13.1. Cách tiếp cận: Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp dạy học tích cực để xây dựng các video bài giảng.

13.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

14. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

14.1. Nội dung nghiên cứu (*Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài*): Xây dựng những video tiết giảng theo đúng đề cương môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.

14.2. Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1	Xây dựng thuyết minh đề tài, xây dựng đề cương cho các video bài giảng, nghiên cứu tìm hiểu các phần mềm thiết kế xây dựng video bài giảng.	Báo cáo	04/2022	Lương Thị Thúy Nga
2	- Xây dựng video bài giảng chương 1, 2 của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	Video	04/2022 -06/2022	Lương Thị Thúy Nga
2	- Xây dựng video bài giảng chương 3, 4 của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.	Video	07/2022- 11/2022	Lương Thị Thúy Nga
3	- Xây dựng video bài giảng chương 5, 6 của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	Video	12/2022- 04/2023	Lương Thị Thúy Nga

15. SẢN PHẨM

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (<i>mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...</i>)
I	Sản phẩm khoa học (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học, ..)		
1.1			
1.2			

II	Sản phẩm đào tạo (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ,...)	
2.1		
2.2		
III	Sản phẩm ứng dụng	
3.1	Video bài giảng trực tuyến môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	16-24 video

16. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

16.1. Phương thức chuyển giao

16.2. Địa chỉ ứng dụng: Tại trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp.

17. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

17.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Làm tài liệu giảng dạy.

17.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan: Làm tài liệu tham khảo.

17.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội: Phục vụ cho các chương trình đào tạo từ xa, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho người học.

17.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu: Bổ sung vào kho học liệu số cho Nhà trường.

18. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

Tổng kinh phí: 3.600.000 đồng

Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

(Dự toán chi tiết các mục chi đính kèm có xác nhận của các đơn vị liên quan.)

Ngày 01 tháng 4 năm 2022

Chủ nhiệm đề tài

Thuyar

TS. Lương Thị Thúy Nga

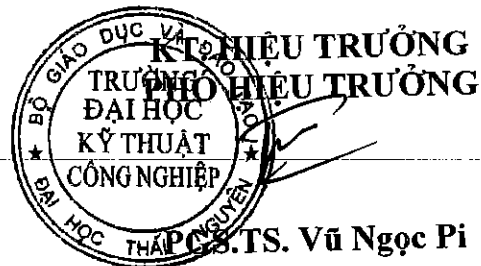
PHÒNG KHCN&HTQT

[Signature]

HỘI ĐỒNG BỘ MÔN LLCT

[Signature]

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy



TS. Vũ Ngọc Pi

DVT: VND

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG NĂM 2022

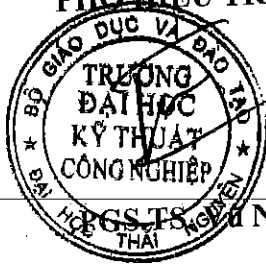
Tên đề tài: Xây dựng video bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ nhiệm đề tài: TS. Lương Thị Thúy Nga

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Dự toán			
		Người thực hiện	Số ngày công	Hệ số tiền công theo ngày (2)*	Thành tiền
1	Mục chi tiền công lao động tham gia trực tiếp (1)				
1.1	Xây dựng thuyết minh đề tài, xây dựng đề cương cho các video bài giảng, nghiên cứu tìm hiểu các phần mềm thiết kế xây dựng video bài giảng.	Lương Thị Thúy Nga	0,5	0,45	335.250
1.2	Xây dựng video bài giảng chương 1, 2 của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lương Thị Thúy Nga	1,5	0,45	1.005.750
1.3	Xây dựng video bài giảng chương 3, 4 của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.	Lương Thị Thúy Nga	1,5	0,45	1.005.750
1.4	Xây dựng video bài giảng chương 5, 6 của học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lương Thị Thúy Nga	1,5	0,45	1.005.750
	Tổng 1		5		
2	Mục chi khác				
	Phô tô, in ấn	Lương Thị Thúy Nga			247.500
	Tổng 2				3.600.000
	Tổng (1+2)				3.600.000

Cơ quan chủ trì
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Pi

TRƯỜNG PHÒNG KH&CN&HTQT

[Handwritten signature]

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

[Handwritten signature]

TS. Lương Thị Thúy Nga

TRƯỜNG PHÒNG KH-TC

[Handwritten signature]

